TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 12 - 03 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Xuân Luyện;

2. Ông Nguyễn Thế Quý.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Anh , là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Văn T - sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn SL 1, xã ĐL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Đinh Thị H; vợ Lù Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2019 đến ngày 31/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh hiện bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn SL 1, xã ĐL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Dương Đức L, sinh năm 1957; nơi cư trú: Tiểu khu CG, thị trấn KK, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/01/2019, Phạm Văn T điều khiển xe từ nhà đến làm việc tại khu vực gần Công ty xi măng Bút Sơn, trên đường đi T vào quán ăn sáng gần cầu Kiện thuộc thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Khi ngồi ăn sáng T nghe mấy người nam giới ngồi bàn bên nói chuyện về pháo nổ, T liền quay sang hỏi một người nam giới T không quen biết để mua pháo, người này trả lời có pháo để bán, T hỏi giá tiền một bệ pháo thì người này nói giá 400.000 đồng/bệ pháo; sau đó T đặt mua của người này 05 bệ pháo, người nam giới đồng ý và dặn T đi về khu vực đường bê tông (hướng đi về Công ty Bút Sơn) rồi dừng lại hẹn T 04 giờ chiều (16 giờ) cùng ngày gặp nhau ở địa điểm này để trao đổi mua bán pháo. Thỏa thuận xong T điều khiển xe đi làm, đến 16 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô BKS 35N1-10... đi đến chỗ hẹn với người nam giới buổi sáng. Đến nơi T thấy người nam giới đứng đợi ở đó, T lấy 2.000.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền của T rồi chỉ tay về phía dệ đường nơi có chiếc bao tải xác rắn để đó từ trước và bảo T "Pháo để đấy", nói xong người nam giới điều khiển xe bỏ đi. T đi xuống dệ đường mở bao tải ra kiểm tra thì thấy bên trong có 05 hộp pháo, T buộc bao tải lại rồi bê để lên giá đèo hàng phía trước xe mô tô rồi điều khiển xe đi về, khi đi đến tiểu khu Châu Giang, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam thì bị Tổ công tác Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với Công an thị trấn Kiện Khê phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 05 (năm) hộp hình vuông kích thước (14,5 x 14,5)cm, bên ngoài có dán giấy màu, trên bề mặt có ghi nhiều chữ nước ngoài (nghi là pháo nổ), niêm phong trong thùng bìa cát tông ký hiệu M1; 01 (một) bao tải xác rắn màu trắng; 01 (một) điện thoại di động Samsung màu trắng bạc đã cũ, niêm phong ký hiệu M2; 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Ariblade BKS 35N1-10….

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 58/KTHS ngày 11/01/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu ký hiệu M1 là pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng trọng lượng là 7,265kg (bảy phẩy hai trăm sáu mươi lăm ki-lô-gam).

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 21/02/2019 đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ hàng cấm". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt Phạm Văn T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định và xử lý vật chứng vụ án.

Bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T1 đã nhận lại tài sản nên không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 30’ ngày 09/01/2019, tại tiểu khu Châu Giang, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, Tổ công tác Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với Công an thị trấn Kiện Khê phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T tàng trữ 05 (năm) hộp pháo nổ, có tổng trọng lượng 7,265kg (bảy phẩy hai trăm sáu mươi lăm ki-lô-gam), với mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi tàng trữ pháo nổ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về hàng cấm mua bán, tàng trữ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Phạm Văn T là người có nhân thân tốt, nên không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có ông Phạm Văn Thuật là Liệt sỹ chống Mỹ, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và được hưởng

nhiều tình tiết giảm nhẹ. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại đã chấp hành tốt quy định của pháp luật tại địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, nên xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Đồng thời cũng phù hợp với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã xuất trình đơn trình bầy hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, nên xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 05 hộp pháo nổ có trọng lượng 7,265kg hoàn lại sau giám định là vật cấm mua bán, tàng trữ; 01 bao tải xác rắn màu trắng là tang vật liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu trắng bạc đã cũ thu giữ của Phạm Văn T. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm trong vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng pháp luật.

- Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Ariblade BKS 35N1-10… thu giữ của Phạm Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn T1 (là bố đẻ của T), ông T1 cho T mượn chiếc trên để làm phương tiện đi làm, ông T1 không biết T sử dụng chiếc xe để thực hiện tội phạm. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã trả lại chiếc xe trên cho ông T1 là đúng pháp luật.

- Đối với người nam giới đã bán pháo nổ cho Phạm Văn T, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của người này. Ngoài lời khai của T, không còn tài liệu nào khác, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/3/2019.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 05 hộp hình vuông kích thước (14,5 x 14,5)cm, bên ngoài có dán giấy màu, trên bề mặt có ghi nhiều chữ nước ngoài được niêm phong trong thùng bìa cát tông ký hiệu M1 và 01 bao tải xác rắn màu trắng đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/02/2019, giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Liêm và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, NVLQ đến vụ án
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quốc Huy